

Chúng ta thường có cảm tưởng rằng Nam bộ là vùng đất mới, chỉ có lịch sử mấy trăm năm kể từ lúc các Chúa Nguyễn khai phá đất phương Nam. Nhưng các chứng cứ khảo cổ, các di chỉ và các di vật khai quật chứng minh rằng Nam bộ đã có lịch sử rất lâu đời...

Nam Bộ

THIẾU BÌNH

Thời cổ đại

Cần Thơ mới kỷ niệm 120 năm thành lập gần đây, Sài Gòn thì kỷ niệm 300 năm... Nhưng các chứng cứ khảo cổ, các di chỉ Óc Eo (An Giang), Cạnh Đền (Kiên Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp), Gò Thành (Tiền Giang), núi Gốm (Đồng Nai), An Sơn (Long An) và các di vật khai quật chứng minh rằng Nam bộ đã có lịch sử rất lâu đời.

Từ thế kỷ thứ III trước công nguyên (CN), đã có các nhóm người nói tiếng Môn-Khmer di cư đến bình nguyên sông Đồng Nai. Họ sống theo chế độ mẫu hệ. Nhóm cư dân này hình thành nền văn hóa Đồng Nai, sau đó tiến dần về phía Tây Nam bộ, đến vùng tứ giác Long Xuyên, lập nên đô thị cổ Óc Eo ở chân núi Ba Thê (cao 221m) thuộc huyện Thoại Sơn, An Giang. Nhưng trước khi nhóm người nói trên đến Đồng Nai thì ở đây cũng đã có cư dân. Người cổ đã biết luyện đồng để làm công cụ đồ đồng mà ngày nay chúng ta khai quật được tại núi Gốm có niên đại cách nay 3.900 năm. Di cốt tìm thấy tại An Sơn (Long An) vào năm 2004 có niên đại cách nay 3.000 năm, chứng tỏ trước văn hóa Óc Eo cũng đã có người cổ sinh sống, họ thuộc chủng Indonesien.

Đô thị cổ Óc Eo rộng 4.500 ha là một hải cảng nằm trong vịnh Thái Lan. Ngày xưa, biển Rạch Giá ăn vào đến tận chân núi Ba Thê nhưng ngày nay vùng biển đó bị bồi cạn nên thị trấn Óc Eo nằm hơi sâu trong đất liền. Đô thị này được thành lập cùng thời kỳ với vương quốc Phù Nam, đó có lẽ là hải cảng lớn nhất Đông Nam Á thời cổ đại. Theo thư tịch cổ của Trung Quốc,

như Tấn thư, Tùy thư, Lương thư, Tân Đường thư các bài minh khắc trên đồ đồng và bia ký (khắc trên bia đá) khai quật được thì vương quốc Phù Nam được thành lập vào thế kỷ I CN trong bối cảnh việc giao thương trên biển từ Ấn Độ tới vùng Mã Lai Đa Đảo (Malayo-Polynesia) và biển Đông khá tấp nập. Tài liệu của Khang Thái (康泰) và Chu Ứng (朱應), hai sứ giả của nước Ngô tại Giao Châu thời Tam Quốc kể trong các sách “Ngô thời ngoại quốc truyện”, “Thủy Kinh Chú”, “Thái bình ngự lãm” và nhiều sách khác, rằng Hồn Điền (họ Kiều Trần Như - Kaundinya) từ một nơi xa xôi có lẽ là Ấn Độ đến Nam bộ với một đội quân khoảng 12.000 người, chinh phục được nữ chúa vùng đất này là Liễu Diệp (Soma), kết hôn với nàng, rồi làm vua nước Cửu Đầu Xà, đóng đô ở Đặc Mục (Vyadhapura- nghĩa là thành phố của thợ săn) gần Phnom Penh, nay thuộc tỉnh Prâyven, Campuchia. Vua Kaundinya dạy cho dân cách ăn mặc, cư xử theo phong tục Ấn Độ, sử dụng ngôn ngữ và văn tự Sanskrit (Phạn), tổ chức triều đình và hệ thống chính quyền cũng theo kiểu Ấn Độ, theo đạo Bàlamôn. Danh xưng Phù Nam (扶南) là phiên âm từ tiếng Khmer cổ “bnam” mà ngày nay là “phnom” nghĩa là núi. Các vua Phù Nam thường có vương hiệu “Kurung Bnam” tức là vua của núi. Cư dân Phù Nam có hai loại: loại một là cư dân bản địa, Tấn thư gọi họ là “nam man” một số sọ người tìm thấy trong các mộ táng ở An Sơn (Đức Hòa Long An) xác định họ thuộc chủng Indonesien mà hậu duệ của họ là người Mnông ở Tây nguyên và Đông Nam bộ; loại hai là cư dân ngoại lai

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

phần lớn theo con đường thương buôn, truyền giáo, một số khác là di dân nông nghiệp hoặc nô lệ. Họ là các thương lái, nhà truyền giáo người Ấn Độ thuộc các chủng Dvipantara, Dvaravati; một số đến từ Trung Á mà thư tịch cổ gọi là Côn Luân chẳng hạn người Nguyệt Chi (Scythia) họ đã lập ra vương quốc Ấn - Scythia ở miền Bắc Ấn Độ; Lương thư cho biết có một bộ phận cư dân Phù Nam thuộc chủng Malayo-Polinesian, họ nói tiếng Mã Lai Đa Đảo gần giống với người Pekan ở Mã Lai; một số khác là người Môn và Khmer mới đến sau.

Vào đời vua thứ 5 của Phù Nam là Phạm Man, vua tài giỏi, cho đóng những chiến thuyền lớn chở được 600 - 700 người, đi chinh phục các nước lân cận, thành lập nên đế chế Phù Nam rất rộng lớn có 10 chư hầu bao gồm Nam bộ, Campuchia, một phần Thái Lan, một phần Malaysia và một phần Myanmar.

Từ đó, vương quốc Phù Nam phát triển rất hùng mạnh, các hoạt động như nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp đều phát triển.

Về nông nghiệp, người Phù Nam biết đào kinh làm thủy lợi, cây trồng chính là lúa, ngoài ra có các cây khác như xoài, chuối, quýt, dứa, cau, kê, mía... Mía là cống phẩm dâng lên vua.

Về chăn nuôi, một số minh văn khai quật cho biết có những chủ trại nuôi trâu, bò, dê để tế thần với số lượng hàng trăm con.

Thủ công nghiệp rất phát triển gồm các nghề: luyện kim (vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc...), nấu thủy tinh, gốm và gạch, kim hoàn, chạm trổ trên đá và kim loại quý, tạc tượng... (các loại bình gốm có vòi; đồ trang sức bằng vàng, bạc, thiếc, đá quý, thủy tinh;

Tượng thờ và những minh văn trên đồ đồng bằng chữ Phạn cổ...), đi đôi với một nền thương nghiệp phát triển có phạm vi trao đổi rộng lớn. Họ buôn bán vải vóc, vàng, đồng, thiếc, trầm hương, ngà voi, chim thằn chài, vẹt ngũ sắc, gương lưu ly, đá quý.

Nhà nước thu thuế bằng hiện vật như trầm hương, vàng, bạc, ngọc trai. Phù Nam giao thương

với các đế chế đương thời khác như Trung Quốc, La Mã, Ấn Độ, Ba Tư bằng đường biển qua hải cảng Óc Eo. Người ta tìm thấy nhiều hiện vật ở khắp Nam bộ chứng minh cho sự giao lưu kinh tế văn hóa rộng lớn đó như tượng thần Ấn Độ giáo, tượng Phật kiểu Ấn Độ, hoa văn chạm chìm, con dấu, văn tự tiếng Phạn; huy chương có khắc tên các hoàng đế La Mã Antoninus Pius, Marcus Aurelius, tiền đồng, tiền bạc và chuỗi hạt La Mã; tượng vua Ba Tư, gương đồng thời Đông Hán, tượng Phật thời Bắc Ngụy của Trung Quốc.

Địa bàn gốc của Phù Nam chỉ là Nam bộ và một phần Campuchia ngày nay nhưng đế chế Phù Nam thì rộng lớn trải dài từ Nam bộ tới Myanmar như kể trên.

Đến đời vua thứ 13 là Lưu Đà Bạt Ma (Rudravarman), đầu thế kỷ thứ VI, Phù Nam suy thoái, chư hầu không còn thần phục, vua một nước chư hầu là Chân Lạp (真臘) tên Trì Đà Tư Nga (Ksatriya) đánh chiếm kinh đô của Phù Nam, vua chạy về Na Phất Na (Naravarmanagana) tức thương cảng Óc Eo (núi Ba Thê ngày nay). Đến thế kỷ thứ VII, khoảng sau năm 627, dưới triều đại của vua Chân Lạp Y Chư Na (Isanavarman) thì vương quốc Phù Nam sụp đổ hoàn toàn, nền văn minh Phù Nam cũng tuyệt tích không rõ nguyên do, lãnh địa Phù Nam trở nên hoang vu trong suốt 10 thế kỷ kế tiếp, thư tịch cổ không còn ghi chép gì về nước Phù Nam nữa, chỉ còn một bộ phận cư dân Chân Lạp đến sống rải rác trong một số phum sóc, cho đến thế kỷ XVII khi người Việt và Minh Hương đến thì Nam bộ mới dần dần được khai phá trở lại.

Tài liệu tham khảo:

- *Lược sử vùng đất Nam bộ Việt Nam, báo điện tử Đảng CSVN*
- *Funan, Wikipedia*
- *Phế đô của vương quốc Phù Nam, SG TT online*
- *Review on Waiguo Zhuan, Roderich Ptak*
- *Vương quốc Phù Nam và tín ngưỡng Bà La Môn giáo, Nguyễn Phương An, ĐH An Giang.*